

Số: /TB - TTYT

Mường Nhé, ngày 15 tháng 07 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà thầu cung ứng hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công, ngày 25/6/2025

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP Ngày 27/02/2024 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu Thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/08/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ;

Căn cứ Công văn số 2287/SYT-VP, ngày 11/10/2024 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc khảo sát hiện trạng thông tin tại cơ sở y tế triển khai hồ sơ Bệnh án Điện tử;

Căn cứ Công văn số 655/SYT-NVYD ngày 19/03/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc khẩn trương triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử và Hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Công văn số 1990/SYT- KHTC ngày 09/07/2024 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc đồng ý chủ trương thực hiện gói thầu mua sắm thiết bị công nghệ thông tin để triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế Mường Nhé

Trung tâm Y tế Mường Nhé có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin để triển khai hồ sơ bệnh án điện tử nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé - Tỉnh Điện Biên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Văn Vĩ – Phòng KHNH- ĐD.

Số điện thoại: 083.564.2666; Email: haidinh93811@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng có dấu (có chữ ký, đóng dấu hợp pháp) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện và bản PDF

- Địa chỉ nhận báo giá: Trung tâm Y tế Mường Nhé, Tổ dân cư số 3, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Từ 09h00 ngày 15 tháng 7 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 21 tháng 7 năm 2025. Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày ký báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Hồ sơ báo giá hợp lệ: Báo giá phải có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá, ngày, tháng ký phát hành báo giá và thời gian hiệu lực báo giá, đồng thời phải có ký xác nhận và đóng dấu theo quy định. Báo giá đã bao gồm thuế, công vận chuyển lắp đặt thiết bị tại Trung tâm Y tế Mường Nhé. Đơn vị báo giá thực hiện báo giá hàng hóa, dịch vụ theo Mẫu báo giá tại **Phụ lục 01** kèm theo.

2. Danh mục dịch vụ: **Phụ lục 02** kèm theo. (báo giá theo từng phần)

3. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm Y tế Mường Nhé;

Địa chỉ: Tổ dân cư số 3, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Mạng đấu thầu Quốc gia;
- Website TTYT (để công khai);
- Lưu: VT, TCHCKT.

GIÁM ĐỐC

Lò Văn Sen

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo thông báo số: /TTYT ngày 15 tháng 07 năm 2025 của Trung tâm Y tế Mường Nhé

Mẫu báo giá:

Tên đơn vị báo giá.....

Địa chỉ.....

Mã số thuế.....

Số điện thoại liên hệ.....

Email.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Mường Nhé - Tỉnh Điện Biên

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Mường Nhé, Tỉnh Điện Biên tại thông báo số: /TTYT ngày tháng Năm 2025, chúng tôi.....

[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp dịch vụ như sau:

1. Báo giá chi tiết dịch vụ:

Stt	Tên thiết bị, nội dung dịch vụ	Tên nội dung dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7=5*6
1			Cái	01		
2						
Tổng cộng:						

Số tiền bằng chữ:...../.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày kể từ ngày ... tháng Năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá đã bao gồm thuế, công vận chuyển lắp đặt thiết bị.
- Giá trị của dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày... tháng.... năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHI TIẾT THIẾT BỊ

(Kèm theo thông báo số: /TTYT ngày 15 tháng 07 năm 2025 của Trung tâm
Y tế Mùong Nhé

STT	Danh mục	ĐVT	SL
1	Thiết bị tường lửa Fortinet 200E Thông số kỹ thuật phần cứng - GE RJ45 Giao diện WAN: 2 - Quản lý GE RJ45 / Cổng HA: 2 - Cổng GE RJ45: 14 - GE SFP Slots: 4 - Cổng USB: 1 - Bảng điều khiển (RJ45): 1 Hiệu suất Hệ thống - Kết hợp Lưu lượng - Thông lượng IPS: 2,2 Gbps - Thông lượng NGFW: 1,8 Gbps - Thông lượng bảo vệ mỗi đe dọa: 1,2 Gbps Hiệu suất hệ thống - Thông lượng tường lửa (gói UDP 1518/512/64 byte): 20/20/9 Gbps - Độ trễ tường lửa (gói UDP 64 byte) 3 μs - Thông lượng tường lửa (Gói mỗi giây) 13,5 Mpps - Phiên đồng thời (TCP) 2 triệu - Phiên mới / giây (TCP) 135.000 - Chính sách tường lửa: 10.000 - Thông lượng IPsec VPN (512 byte): 7,2 Gbps - Gateway-to-Gateway IPsec VPN Tunnels: 2.000 - Đường hầm IPsec VPN Client-to-Gateway: 10.000 - Thông lượng SSL-VPN: 900 Mbps - Người dùng SSL-VPN đồng thời (Tối đa được đề xuất, Chế độ đường hầm): 500 - Thông lượng kiểm tra SSL (IPS, HTTPS trung bình): 820 Mbps - CPS kiểm tra SSL (IPS, HTTPS trung bình): 1.000 - Phiên đồng thời kiểm tra SSL (IPS, HTTPS trung bình): 240.000 - Thông lượng kiểm soát ứng dụng (HTTP 64K): 3,5 Gbps - Thông lượng CAPWAP (1444 byte, UDP): 1,5 Gbps - Miền ảo (Mặc định / Tối đa): 10/10	Bộ	1

STT	Danh mục	ĐVT	SL
	- Số lượng FortiAP tối đa (Tổng số / Chế độ đường hầm): 128/64 - Số lượng FortiTokens tối đa: 5.000 - Kích thước Cao x Rộng x Dài (inch): 1,75 x 17,0 x 11,9 - Cao x Rộng x Dài (mm): 44,45 x 432 x 301 - Trọng lượng: 11,9 lbs (5,4 kg) 12,12 lbs (5,5 kg) - Hình thức : 1 RU Môi trường - Nguồn: 100–240V AC, 50–60 Hz - Dòng điện tối đa: 110 V / 3 A, 220 V / 0,42 A - Tuân thủ FCC Phần 15B, Loại A, CE, RCM, VCCI, UL / cUL, CB, BSMI - Chứng nhận ICASA Labs: Firewall, IPsec, IPS, Antivirus, SSL-VPN; IPv6 - Hãng sản xuất: Fortinet - Xuất xứ: Đài Loan - Bảo hành: 12 tháng Bản quyền license Bundle thời hạn 1 năm bao gồm: Bảo vệ các mối đe dọa hợp nhất (UTP), IPS, Bảo vệ chống phần mềm độc hại nâng cao, kiểm soát ứng dụng, Lọc web, Chống thư rác Bảo vệ chống bùng phát vi rút Dịch vụ hỗ trợ FortiCare 24x7x365		
2	Máy in mã vạch	Chiếc	1
3	Máy quét mã vạch	Chiếc	4
4	Mực in mã vạch	Cuộn	5
5	Giấy in mã vạch	Cuộn	20
6	Bộ nhớ RAM máy chủ HP 32GB cho máy chủ - Dung lượng : 32 GB - Tốc độ (bus): 2666 Mhz - Chuẩn : DDR4 - Số pin : 288 - ECC: có - Xuất xứ: HP - Bảo hành: 12 tháng - Xuất xứ: Hàn Quốc	Thanh	4

STT	Danh mục	ĐVT	SL
7	Ổ cứng SSD 960Gb SSD Enterprise DataCenter 2.5in cho máy chủ - Dung lượng: 960Gb - Giao diện: SATA 6 Gb/s - Chuẩn kết nối: 2.5 inch SATA III - Tốc độ đọc: 550 MB/s - Tốc độ ghi: 520 MB/s - Tray 2.5 - Hãng sản xuất: Samsung - Xuất xứ: Việt Nam - Bảo hành: 36 tháng	Chiếc	4
8	HDD Toshiba 4TB AV Surveillance, 3.5 inch Sata, 7200rpm, 64MB Cache	Cái	2
9	TỦ C-RACK 42U-D1000 (KÈM PHỤ KIỆN) Kích thước bao ngoài (HxWxD) 2040x600x1000 Tải trọng tối đa 1000Kg Thiết kế theo tiêu chuẩn 19" EIA-310-D 04 Bánh xe - 04 Chân tăng điều chỉnh Cửa trước cánh lưới, cửa sau ô thoáng, cánh hông dạng bắt vít, khóa bật Quạt tản nhiệt 120x120 AC Ổ điện 19", 06 ổ cắm 3 châu chuẩn đa dụng, MCB 2P 32A 4.5-6kA (Mitsubishi) - Xuất xứ: Việt Nam - Bảo hành : 12 tháng	Cái	1
10	Chi phí cài đặt - Chia Vlan đơn vị - Cài đặt chông cấp ngược ip - Cài mã hóa dữ liệu - Cài chặn truy cập database - Chặn truy cập web - Cài Oracle 19c	Hệ thống	1
11	Nhiệt ẩm kế	Bộ	1
12	Khóa cửa kiểm soát ra vào phòng máy chủ - Vân tay, mật mã, điều khiển qua app điện thoại - Bảo hành: 12 tháng	Bộ	1

STT	Danh mục	ĐVT	SL
13	Mobile Biometric Tablet OS Android 11 Processor Quad-Core 2.0GHz Memory 4GB RAM + 64GB ROM, Ext. TF card slot Display 8-inch, 1280*800 Sensor Accelerometer, Ambient light Smart Card Reader ISO7816 Contactless Card Reader ISO14443 Type A/B, Mifare Fingerprint Scanner FBI PIV / FBI Mobile ID FAP20 Sensing Area: 15.24mm x 20.32mm Resolution: 500 DPI Iris Scanner Support – Optional Front Camera 5MP, fixed focus Rear Camera 13MP, auto focus (Barcode software decoding) SIM Slots 2 Nano SIMs Secure Element 1 SAM Slots, ISO7816 Communications LTE/WCDMA/GPRS/WiFi/Bluetooth GPS GPS / A-GPS, GLONASS, BeiDou Peripheral Ports 1 Micro USB, 1 DC Charge Audio Digital Audio Speaker, Microphone Power Supply 9V/2.5A Battery 3.8V/8540mAh, Li-ion Dimensions (mm) 262 (L)*160 (W)*30 (H) Weight Approx. 850g Environmental Operating temperature: -5°C~ 45°C Storage temperature: -25°C~ 60°C MDM Mobile Device Management Certification CE	Cái	6
14	Máy quét sách, tài liệu Lens 1200 Pro - Cảm biến: CMOS - Điểm ảnh: 12 Megapixels - DPI: ~330 - Cổng kết nối: Type-C - Chế độ tiêu cự: Tiêu cự cố định - Định dạng ảnh: JPG, TIFF - Độ phân giải: 3968*2976 - Tốc độ quét: <= 1 giây - Định dạng quét: <= A4 - Định dạng video trực tuyến: MJPG, Switchable YUV - Định dạng File video đầu ra: MP4 - Định dạng file đầu ra: JPG, PDF, Searchable PDF, Word, Excel.	Bộ	7

STT	Danh mục	ĐVT	SL
	- Chế độ điều chỉnh đèn LED: điều khiển thông minh : Tự động tắt đèn khi Thanh ngang đóng và bật đèn khi Thanh ngang mở ra. Điều khiển phím: bật, tắt - Phương pháp quét: PC Software - Chế độ trình chiếu: MJPG 3968*2976@15fps - Nguồn sáng: Ánh sáng tự nhiên, ánh sáng đèn LED - Bảo hành: 12 tháng - Xuất xứ: Trung Quốc		
15	Bình cầu chữa cháy tự động 8kg - Trọng lượng bột: 8kg - Trọng lượng tổng: 12.5kg - Chiều cao: 30cm - Đường kính: 30cm - Chiều cao lắp đặt: 2.5 – 3m - Diện tích bảo vệ: 1,2 m² - Thời gian phun: ~13 giây - Nhiệt độ kích hoạt: 68 độ C - Kiểu lắp đặt: Treo trần / gắn tủ / treo tường - Kiểm định: có sẵn tem kiểm định dán trên bình - Hãng sản xuất: Dragon - Bảo hành: 12 tháng - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	1
16	Lưu điện Santak C6K online LCD - Thông số kỹ thuật: - Nguồn vào - Điện áp danh định: 220 VAC - Ngưỡng điện áp: 120 ~ 275 VAC - Số pha: 1 Pha (2 dây + dây tiếp đất) - Tần số danh định: 50/60Hz (40Hz ~ 70Hz) - Hệ số công suất: $\geq 0,99$ Nguồn ra: - Công suất: 6 KVA / 5,4 KW - Hệ số công suất: 0.9 - Điện áp: 220/230/240VAC $\pm 1\%$ - Số pha: 1 pha (2 dây + dây tiếp đất) - Dạng sóng: Sóng sine thật (true sine wave) - Tần số: 50/60Hz ± 0.05Hz (chế độ ắc quy) - cấp điện ngõ ra: Hộp đấu dây - Hiệu suất: $>91\%$ ($>97\%$ - ECO Mode) - Ắc Quy: - 12VDC, kín khí. - Thời gian lưu điện (100% tải): > 4 phút - Thời gian nạp điện cho ắc quy: 8 giờ nạp được 90% dung lượng bình	Bộ	1

STT	Danh mục	DVT	SL
	Giao diện - Bảng điều khiển: Nút khởi động / Tự kiểm tra / Tắt còi báo / Nút tắt nguồn - Led hiển thị trạng thái: Chế độ điện lưới, chế độ ắc quy, chế độ Bypass, dung lượng tải, dung lượng ắc quy, báo trạng thái hư hỏng. - Cổng giao tiếp: RS232, khe cắm mở rộng - Phần mềm quản lý: Phần mềm quản trị năng lượng và tự động shutdown hệ thống Winpower/ Webpower Hỗ trợ tất cả các hệ điều hành Window, Linux, Unix, Sun - Kích thước: 248 x 500 x 565 - Trọng lượng: 59kg - Hãng sản xuất: Santak - Xuất xứ: Trung Quốc - Bảo hành: 36 tháng		
17	Hệ thống sàn nâng phòng máy chủ	Bộ	1
Tổng cộng :.....			